(A1)
BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 043/MSC/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("MSC")

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660 Fax: (028) 381 09463

E-mail: thongbao@msc.masangroup.com

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI TỪ NGUỒN THIÊN NHIÊN TRÊN NÚI CAO - VIVANT

2. Thành phần: Nước

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong chai nhựa, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Các chai được đóng trong thùng giấy carton.
- Quy cách bao gói:
  + Đóng chai với thể tích thực: 555 ml.
  + Thùng 28 chai: Thể tích thực: 15,54 L (28 chai x 555 ml)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

E: Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo

Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

(địa chỉ sản xuất được mã hóa thành ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (*đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố*)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: https://www.masanconsumer.com/
Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

1. QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai, ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y Tế
2. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 11 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

M.S.D.N: 0302017440 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Yến

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: https://www.masanconsumer.com/
Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

(A1)
BT

Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 043/MSC/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN	**NHÓM SẢN PHẨM NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI**	**Số TCCS 06:2021/MS103**
	NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI TỪ NGUỒN THIÊN NHIÊN TRÊN NÚI CAO - VIVANT	Có hiệu lực từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. **Chỉ tiêu cảm quan:**

- Trạng thái: Dạng lỏng, trong, không cặn.
- Màu sắc: Không màu
- Mùi, vị: Không có mùi, vị lạ

2. **Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	pH		5,5 – 8,5
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	≥ 4
3	Bicarbonate	mg/L	≥ 5
4	Hàm lượng Silic	mg/L	≥ 0,8
5	Hàm lượng Natri	mg/L	≥ 1,2

3. **Các chỉ tiêu hóa học:** theo QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai, ban hành kèm Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ Y tế cho nhóm Nước uống đóng chai:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng stibi	mg/L	0,02
2	Hàm lượng arsen	mg/L	0,01
3	Hàm lượng bari	mg/L	0,7
4	Hàm lượng bor	mg/L	0,5
5	Hàm lượng bromat	mg/L	0,01
6	Hàm lượng cadmi	mg/L	0,003
7	Hàm lượng clor	mg/L	5,0
8	Hàm lượng clorat	mg/L	0,7

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: https://www.masanconsumer.com/
Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

9	Hàm lượng clorit	mg/L	0,7
10	Hàm lượng crom	mg/L	0,05
11	Hàm lượng đồng	mg/L	2,0
12	Hàm lượng cyanid	mg/L	0,07
13	Hàm lượng fluorid	mg/L	1,5
14	Hàm lượng chì	mg/L	0,01
15	Hàm lượng mangan	mg/L	0,4
16	Hàm lượng thủy ngân	mg/L	0,006
17	Hàm lượng molybden	mg/L	0,07
18	Hàm lượng nickel	mg/L	0,07
19	Hàm lượng nitrat [1)], tính theo ion nitrat	mg/L	50,0
20	Hàm lượng nitrit [1)], tính theo ion nitrit	mg/L	3,0
21	Hàm lượng selen	mg/L	0,01
[1)] Tỷ lệ nồng độ của mỗi chất so với giới hạn tối đa: $C_{nitrat}/GHTĐ_{nitrat} + C_{nitrit}/GHTĐ_{nitrit} \leq 1$			

4. **Chỉ tiêu vi sinh vật:** theo QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai, ban hành kèm Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ Y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	*E. Coli* hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/250 ml	Không phát hiện trong bất kỳ mẫu nào
2	Coliform tổng số	CFU/250 ml	Nếu số vi khuẩn (bào tử) ≥ 1 và ≤ 2 thì tiến hành kiểm tra lần thứ hai. Nếu số vi khuẩn (bào tử) > 2 thì loại bỏ.
3	*Streptococci faecal*	CFU/250 ml	
4	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/250 ml	
5	Bào tử vi khuẩn kị khí khử sulfit	CFU/50 ml	

Kiểm tra lần thứ 2:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép			
			n [2)]	c [3)]	m [4)]	M [5)]
1	Coliform tổng số	CFU/ ml	4	1	0	2
2	*Streptococci faecal*	CFU/ ml	4	1	0	2
3	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/ ml	4	1	0	2
4	Bào tử vi khuẩn kị khí khử sulfit	CFU/ ml	4	1	0	2
[2)] n: số đơn vị mẫu được lấy từ lô hàng cần kiểm tra.						

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: https://www.masanconsumer.com/
Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

[3] c: số đơn vị mẫu tối đa có kết quả nằm giữa m và M, tổng số mẫu có kết quả nằm giữa m và M vượt quá c là không đạt.

[4] m: là mức giới hạn mà các kết quả không vượt quá mức này là đạt, nếu các kết quả vượt quá mức này thì có thể đạt hoặc không đạt.

[5] M: là mức giới hạn tối đa mà không mẫu nào được phép vượt quá.

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: https://www.masanconsumer.com/
Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

(A1)
BT

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 046356 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 17655.21

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI TỪ NGUỒN THIÊN NHIÊN TRÊN NÚI CAO - VIVANT**

Ngày lấy mẫu : 28/10/2021

Lượng mẫu : 01 chai x 555 mL

Ngày nhận mẫu : 28/10/2021

Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm

Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	HD.PP.128/KXN.LH	6,1 mg/L	29/10/2021
2	pH	TCVN 6492:2011 (b)	7,06	28/10/2021

Ghi chú:
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 - 11 - 2021

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Lê Thị Ngọc Hạnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 046357 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 17656.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI TỪ NGUỒN THIÊN NHIÊN TRÊN NÚI CAO – VIVANT**

Ngày lấy mẫu : 28/10/2021

Lượng mẫu : 01 chai x 555 mL

Ngày nhận mẫu : 28/10/2021

Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm

Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Bicarbonat (HCO_3^-)	SMEWW 2320 B - 2017	6,00 mg$CaCO_3$/L	31/10/2021

Ghi chú:
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa kín, không nhãn, không NSX - HSD.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01-11-2021.

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Lê Thị Ngọc Hạnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 046358 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 17657.21

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI TỪ NGUỒN THIÊN NHIÊN TRÊN NÚI CAO - VIVANT**

Ngày lấy mẫu : 28/10/2021

Lượng mẫu : 01 chai x 555 mL

Ngày nhận mẫu : 28/10/2021

Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm

Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Natri (Na)	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)	2,0 mg/L	30/10/2021

Ghi chú:
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 -11- 2021

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. HOÀNG HOÀI PHƯƠNG

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 046359 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 17658.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI TỪ NGUỒN THIÊN NHIÊN TRÊN NÚI CAO - VIVANT**

Ngày lấy mẫu : 28/10/2021

Lượng mẫu : 01 chai x 555 mL

Ngày nhận mẫu : 28/10/2021

Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm

Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Silic (Si)	HD.PP.19/TT.AAS	1,3 mg/L	30/10/2021

Ghi chú:
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa kín, không nhãn, không NSX - HSD.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01-11-2021

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. HOÀNG HOÀI PHƯƠNG

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 046309 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 15950.21

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI TỪ NGUỒN THIÊN NHIÊN TRÊN NÚI CAO - VIVANT**

Ngày lấy mẫu : 12/10/2021

Lượng mẫu : 01 chai x 555 mL

Ngày nhận mẫu : 12/10/2021

Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm

Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Fluorid (F)	HD.PP.83/KXN.LH:2020 (Ref. Method 300.1, EPA - 1999) (b)	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/L	12/10/2021

Ghi chú:
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa đậy kín, không nhãn. Không NSX - HSD.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The method limit of detection.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 -11- 2021

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS.Nguyễn Quốc Tuấn

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-04025AMT1/6	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	28/10/2021 Trang/ *Page* 01 / 03

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI TỪ NGUỒN THIÊN NHIÊN TRÊN NÚI CAO - VIVANT**
   Thời gian lấy mẫu/ *Sampling date:* 22/10/2021
2. Mô tả mẫu / *Description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
   Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
   - Dạng mẫu: lỏng;
     Form: the liquid;
   - Số đơn vị/mẫu: 0,5 L x 12;
     Unit/sample: 0,5 L x 12;
   - Dụng cụ chứa: chai nhựa;
     Container: plastic bottle;
3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving* : 22/10/2021
5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 22/10/2021 – 28/10/2021
6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN**
   Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm / *Testing results* : Xem trang tiếp theo / *See next page*

PHỤ TRÁCH PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL TESTING LAB

Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP.DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. */ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004).Các chỉ tiêu có dấu (*) là chỉ tiêu chưa được công nhận.
   The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet

KT3-04025AMT1/6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

28/10/2021

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test result*	Giới hạn phát hiện *Limit of detection*
7.1	Hàm lượng nitrit (NO_2^-) *Nitrite content*	mg/L	SMEWW 4110B:2017	KPH	0,02
7.2	Hàm lượng nitrat (NO_3^-) *Nitrate content*	mg/L	SMEWW 4110B:2017	0,5	-
7.3	Hàm lượng cyanua tổng (CN^-) *Cyanide content*	mg/L	TCVN 6181:1996	KPH	0,005
7.4	Hàm lượng đồng (Cu) *Copper content*	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,02
7.5	Hàm lượng mangan (Mn) *Manganese content*	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,02
7.6	Hàm lượng cadimi (Cd) *Cadmium content*	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,001
7.7	Hàm lượng niken (Ni) *Nickel content*	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.8	Hàm lượng chì (Pb) *Lead content*	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.9	Hàm lượng crôm (Cr) *Chromium content*	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.10	Hàm lượng bari (Ba), *Barium content*	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,02
7.11	Hàm lượng Selen (Se) *Selenium content*	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.12	Hàm lượng stibi (Sb) *Antimoni content*	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.13	Hàm lượng asen (As) *Arsenic content*	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,001
7.14	Hàm lượng thủy ngân (Hg) *Mercury content*	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,0005
7.15	Hàm lượng tổng clo dư (Cl_2) *Total chlorine content*	mg/L	TCVN 6225–2:2012	KPH	0,02
7.16	Hàm lượng bo (B) *Boron content*	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,02
7.17	Hàm lượng molybden (Mo) *Molybdenum content*	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. */ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004).Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-04025AMT1/6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

28/10/2021

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test result*	Giới hạn phát hiện *Limit of detection*
7.18	Hàm lượng bromat (BrO_3^-) *Bromate content*	mg/L	SMEWW 4110 D:2017	KPH	0,004
7.19	Hàm lượng clorate (ClO_3^-) *Clorate content*	mg/L	SMEWW 4110 D:2017	KPH	0,01
7.20	Hàm lượng clorit (ClO_2^-) *Clorite content*	mg/L	SMEWW 4110 D:2017	KPH	0,01

Ghi chú/ *Notice:*
SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water
TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ *National standards*
US EPA: United States Environmental Protection Agency
KPH: Không phát hiện/ *Not detected*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. */ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004).Các chỉ tiêu có dấu (*) là [illegible] công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 045771 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 16103.21

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI TỪ NGUỒN THIÊN NHIÊN TRÊN NÚI CAO - VIVANT**

Ngày lấy mẫu : 12/10/2021

Lượng mẫu : 03 chai x 555 mL

Ngày nhận mẫu : 13/10/2021

Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm

Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliforms tổng số	TCVN 6187-1:2019 (b)	0 CFU/250 mL	14/10/2021
2	*Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019 (b)	0 CFU/250 mL	14/10/2021
3	*Streptococci feacal*	TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000 (E)) (b)	0 CFU/250 mL	14/10/2021
4	*Pseudomonas aeruginosa*	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006) (b)	0 CFU/250 mL	14/10/2021
5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	TCVN 6191-2:1996 (ISO 6461-2:1986) (b)	0 CFU/50 mL	14/10/2021

Ghi chú:
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa đậy kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 -10- 2021

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS.Nguyễn Quốc Tuấn

M.S.D.N:0302017440-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

TDS:	≥ 4 mg/L
Bicarbonate:	≥ 5 mg/L
Silic:	≥ 0,8 mg/L
Natri:	≥ 1,2 mg/L

CHỨA VI KHOÁNG THIÊN NHIÊN (*)

- X Không sử dụng nước máy
- X Không dùng vi khoáng nhân tạo (**)
- X Không dùng hoá chất xử lý nước (***)

Sản phẩm chất lượng của Masan

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản xuất tại:
Công ty cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo. Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

(*) Chứa khoáng chất vi lượng Silic.
(**) Khoáng chất có mặt trong nguồn nước tự nhiên, không bổ sung thêm.
(***) Quá trình xử lý nước không sử dụng và không phát hiện Chlorine theo phương pháp kiểm nghiệm của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (LOQ chỉ tiêu Total chlorine content: 0,02 mg/L).

NƯỚC THIÊN NHIÊN TRÊN NÚI CAO

VIVANT

VIVANT SPRING

NƯỚC UỐNG LẤY TỪ THIÊN NHIÊN 555 ml

NƯỚC THIÊN NHIÊN TRÊN NÚI CAO

VIVANT

VIVANT SPRING

NƯỚC UỐNG LẤY TỪ THIÊN NHIÊN 555 ml

NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI TỪ NGUỒN THIÊN NHIÊN TRÊN NÚI CAO - VIVANT

Thành phần: Nước
Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì.
Hạn sử dụng (HSD): 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
Tư vấn khách hàng: 1800 6068
Sản xuất tại Việt Nam.
Sản xuất theo số TCCS 06:2021/MS103
Hướng dẫn sử dụng: Ngon hơn khi uống lạnh. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.
Khi lưu thông và bảo quản không đúng cách, khoáng chất có thể lắng ở đáy chai.
Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu. Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.
Thể tích thực: 555 ml

8 936136 163741 BNNN00088

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

BNNN00088.06.2021.MS103
Date: 28.10.2021
Ver: 01

04 -11- 2021

MARKETING		DESIGN		PACKAGING	
Lương Thảo Ly		T. T. Thường		Lâm Quế Anh	HÀ HUY KHÁNH

REGULATION		LEGAL	
Hoa DTX	Hà B.V.	Nguyễn Thảo Linh	

NƯỚC THIÊN NHIÊN TRÊN NÚI CAO

VIVANT

VIVANT SPRING

NƯỚC UỐNG LẤY TỪ THIÊN NHIÊN 555 ml

CHỨA VI KHOÁNG THIÊN NHIÊN (*)

Thể tích thực: 555 ml

8 936136 163741

BNNN00088

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

Khi lưu thông và bảo quản không đúng cách, khoáng chất có thể lắng ở đáy chai.

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu. Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Sản phẩm chất lượng của Masan consumer

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản xuất tại:
Công ty cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo. Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

(*) Chứa khoáng chất vi lượng Silic.

(**) Khoáng chất có mặt trong nguồn nước tự nhiên, không bổ sung thêm.

(***) Quá trình xử lý nước không sử dụng và không phát hiện Chlorine theo phương pháp kiểm nghiệm của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (LOD chỉ tiêu Total chlorine content: 0,02 mg/L).

Thành phần: Nước
Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì.
Hạn sử dụng (HSD): 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
Tư vấn khách hàng: **1800 6068**
Sản xuất tại Việt Nam.
Sản xuất theo số TCCS 06:2021/MS103
Hướng dẫn sử dụng: Ngon hơn khi uống lạnh. **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI TỪ NGUỒN THIÊN NHIÊN TRÊN NÚI CAO - VIVANT

- X Không sử dụng nước máy
- X Không dùng vi khoáng nhân tạo (**)
- X Không dùng hoá chất xử lý nước (***)

TDS:	≥ 4 mg/L
Bicarbonate:	≥ 5 mg/L
Silic:	≥ 0,8 mg/L
Natri:	≥ 1,2 mg/L

BNNN00088.06.2021.MS103
Date: 28.10.2021
Ver: 01

04 -11- 2021

MARKETING		DESIGN		PACKAGING	
Lương Thảo Ly		T. T. Phương		Lâm Quế Anh	HÀ HUY KHÁNH

REGULATION		LEGAL	
HoaDTX	Hà B.V.	Nguyễn Thảo Linh	

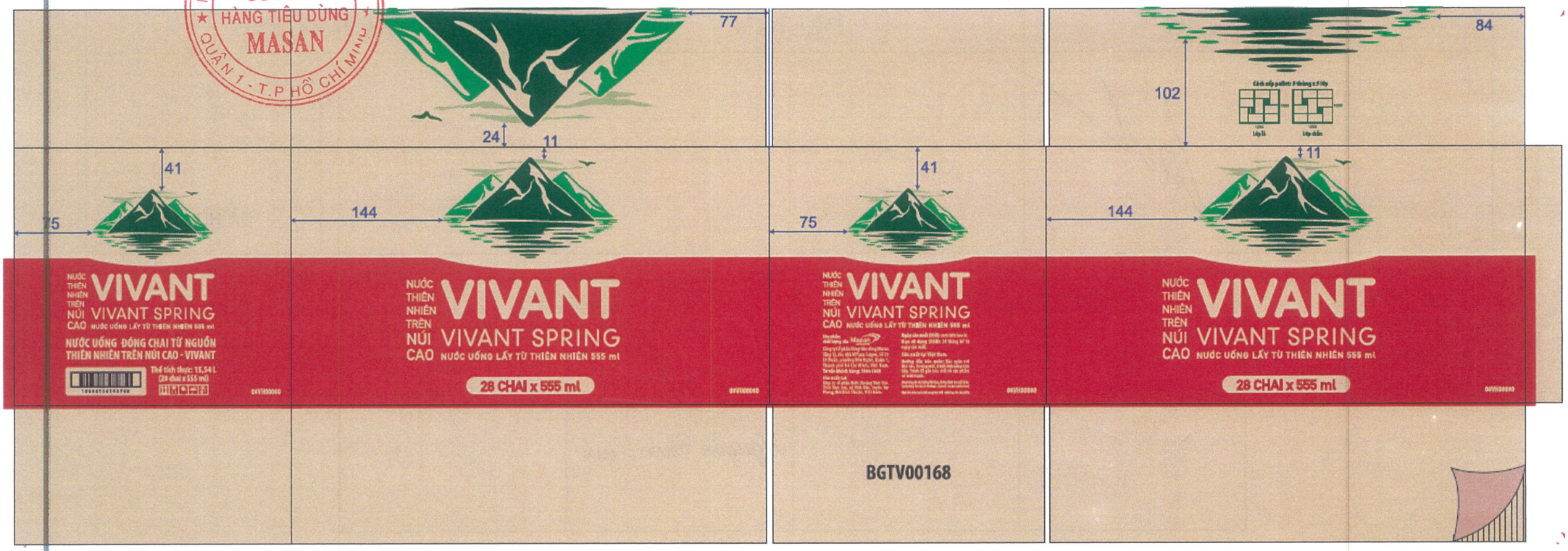

BGTV00168.06.2021.MS103
Date: 28.10.2021
Ver: 01

04 -11- 2021

MARKETING		DESIGN		PACKAGING	
Lương Thảo Ly		T. T. Lương		Lâm Quế Anh	HÀ HUY KHÁNH

REGULATION		LEGAL	
		Nguyễn Chảo Linh	

M.S.D.N: 0302017440 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASA
T.P HỒ

NƯỚC THIÊN NHIÊN TRÊN NÚI CAO

VIVANT

VIVANT SPRING

NƯỚC UỐNG LẤY TỪ THIÊN NHIÊN 555 ml

Thể tích thực: 15,54 L
(28 chai x 555 ml)

NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI TỪ NGUỒN THIÊN NHIÊN TRÊN NÚI CAO - VIVANT

08VH00080

28 CHAI x 555 ml

BGTV00168

Cách xếp pallet: 9 thùng x 5 lớp

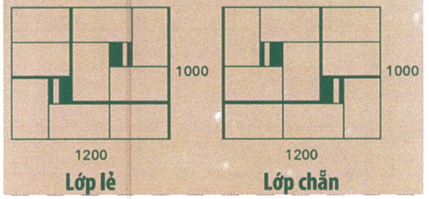

Sản phẩm chất lượng của Masan consumer

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Sản xuất tại:
Công ty cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo.
Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì.
Hạn sử dụng (HSD): 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất tại Việt Nam.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

18936136163748

BGTV00168.06.2021.MS103
Date: 28.10.2021
Ver: 01

04 -11- 2021

MARKETING		DESIGN		PACKAGING	
Lương Thảo Ly		T. T. Phương		Lâm Quế Anh	HÀ HUY KHÁNH

REGULATION		LEGAL	
Hoàng		Nguyễn Thảo Linh	